

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn R, xã HS, huyện ND, tỉnh TTH; Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã TL, huyện ND, tỉnh TTH.

- Bị đơn: Anh Phạm Minh V, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn R, xã HS, huyện ND, tỉnh TTH.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Minh Tứ, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Lê Ngọc Trường, chức vụ: Phó Giám đốc (Theo giấy ủy quyền số 03/UQ-NHCS, ngày 16/01/2023). Địa chỉ Phòng giao dịch tại huyện Nam Đông: Tổ dân phố 2, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị E, sinh năm: 1996 và anh Phạm Minh V, sinh năm: 1994.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị E và anh Phạm Minh V cùng khai là không có con chung nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị E và anh Phạm Minh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị E, anh Phạm Minh V và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận: Tính đến ngày 16/01/2023 vợ chồng chị E và anh V nợ Ngân hàng số tiền 7.500.000 đồng (Gốc là 7.500.000 đồng; lãi là 0 đồng). Anh V nhận là người có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nợ số tiền gốc 7.500.000 đồng, nợ lãi 0 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/01/2023 cho đến khi thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị E và anh Phạm Minh V đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị E phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị E đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002646 ngày 12/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị E là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Chị Nguyễn Thị E và anh Phạm Minh V không phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Sơn, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- (Đăng ký kết hôn ngày 18/9/2015)
- Đương sự;
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh